TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 423/2026/QĐST-HNGĐ.	*An Giang, ngày 22 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 701/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2026, giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh **Danh Q**, sinh ngày N, CCCD số XXX

Địa chỉ: Ấp M, xã C, tỉnh A.

* *Bị đơn:* Chị **Thị N**, sinh ngày Z, CCCD số YYY

Địa chỉ: Ấp M, xã C, tỉnh A.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Danh Q và chị Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Danh Q và chị Thị N tự nguyện xác định anh, chị có hai người con chung là các cháu Danh Thanh T, sinh ngày 05/7/2009, Danh Thanh T1, sinh ngày 01/7/2012.

- Về người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, cấp dưỡng nuôi con: Anh Danh Q và chị Thị N tự nguyện thống nhất:

+ Chị Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Danh Thanh T cho đến khi cháu Danh Thanh T tròn 18 tuổi (Phù hợp với nguyện vọng của cháu Danh Thanh T vào ngày 14/10/2026). Chị Thị N không yêu cầu anh Danh Q cấp dưỡng nuôi cháu Danh Thanh T.

+ Anh Danh Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Danh Thanh T1 cho đến khi cháu Danh Thanh T1 tròn 18 tuổi (Phù hợp với

nguyện vọng của cháu Danh Thanh T1 vào ngày 14/10/2026). Anh Danh Q không yêu cầu chị Thị N cấp dưỡng nuôi cháu Danh Thanh T1.

+ Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Danh Q và chị Thị N tự nguyện xác định là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Danh Q và chị Thị N cam đoan là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng): Anh Danh Q tự nguyện nộp; khấu trừ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm anh Danh Q tự nguyện nộp vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh Danh Q đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003831 ngày 28/9/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, anh Danh Q được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm còn thừa là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3, AG;
- UBND xã C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hương